

**Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kỹ thương Việt Nam (Techcombank, mã cổ phiếu: TCB) tiếp nối đà tăng trưởng mạnh mẽ của 2020 với kết quả tài chính ấn tượng trong quý 1/2021. Techcombank đạt lợi nhuận trước thuế 5,5 nghìn tỷ đồng và doanh thu 8,9 nghìn tỷ đồng; tăng lần lượt 76,8% và 46,2% so với cùng kỳ năm trước, tiếp tục dẫn đầu thị trường về tỷ lệ tiền gửi không kỳ hạn (CASA) (44,2%) và tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản (ROA) (3,5%).**

Hà Nội, ngày 26 tháng 04 năm 2021, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kỹ thương Việt Nam (Techcombank) công bố kết quả kinh doanh quý 1 năm 2021 với lợi nhuận trước thuế đạt 5,5 nghìn tỷ đồng, tăng 76,8% so với năm cùng kỳ năm trước. Ngân hàng tiếp tục khẳng định vị thế dẫn đầu của mình với tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản trong 12 tháng đạt 3,5%. Vị thế vốn của Ngân hàng duy trì vững chắc thể hiện qua chỉ số CAR theo Basel II đạt mức 15,8% vào thời điểm kết thúc quý 1 năm 2021.

Tổng giám đốc Jens Lottner chia sẻ, *“Kết quả kinh doanh ấn tượng của Techcombank trong quý 1 năm 2021 nối tiếp đà tăng trưởng của Ngân hàng, đặc biệt từ quý 4 năm 2020. Đặc biệt đối với năm 2021, ưu tiên của chúng tôi sẽ là đẩy mạnh đầu tư, xây dựng năng lực nền tảng (dữ liệu, số hóa và nhân tài) để hoàn thành kế hoạch 2021-2025 và xây dựng kế hoạch dự phòng bao gồm cả các kịch bản xấu hơn liên quan đến đại dịch COVID. Mặc dù có thể mất một thời gian để thấy được rõ hơn kết quả của những khoản đầu tư này chúng tôi đã ghi nhận một vài triển vọng rất khả quan đối với một số lĩnh vực kinh doanh như bancassurance khi sự đầu tư vào dữ liệu, số hóa và con người đã giúp tăng doanh thu khai thác mới (APE) trong quý 1 lên hơn 80,5% so với cùng kì năm ngoái.”*

## **KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Kết thúc quý 1 năm 2021, tổng doanh thu hoạt động (TOI) của Ngân hàng đạt 8,9 nghìn tỷ đồng, tăng 46,2% so với cùng kỳ và cao hơn mức tăng 15,7% của chi phí hoạt động.

Thu nhập lãi thuần (NII) trong quý 1 đạt 6,1 nghìn tỷ đồng, tăng 45,5% so với cùng kỳ năm ngoái, với sự cải thiện về biên lãi thuần (NIM) đạt mức 5,2% (so với 4,7% của cùng

kỳ năm trước). Thu nhập từ hoạt động dịch vụ (NFI) đạt 1,3 nghìn tỷ đồng, tăng trưởng 40,9% so với năm quý 1 năm 2020. Thu nhập phí liên quan tới chứng khoán đóng góp nhiều nhất vào NFI, trong đó phí tư vấn phát hành trái phiếu đạt 183 tỷ đồng và phí từ các dịch vụ khác đạt 416 tỷ đồng, bao gồm phí từ hoạt động ủy thác và đại lý, phí môi giới và phí quản lý quỹ. Dịch vụ bảo hiểm tiếp tục cải thiện tốt với tăng trưởng doanh thu khai thác mới (APE) đạt 80,5% và tăng trưởng phí đạt 76,2% so với cùng kỳ.

Chi phí hoạt động cho quý 1 năm 2021 là 2,6 nghìn tỷ đồng, tăng 15,7% so với cùng kỳ năm ngoái. Tỷ lệ chi phí trên thu nhập (CIR) giảm xuống 28,7%, từ mức 36,3% cùng kỳ năm ngoái.

Trong quý 1 năm 2021 chi phí dự phòng của Techcombank tăng 10,2% lên 851 tỷ đồng.

## **BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tổng tài sản đạt 462,8 nghìn tỷ đồng vào thời điểm cuối quý 1 năm 2021, tăng 18,1% so với cùng kỳ năm ngoái. Tổng dư nợ tín dụng của khách hàng tại 31/03/2021 là 336,2 nghìn tỷ đồng, tăng 26,7% so với cuối quý 1 năm 2020, và tăng 5,7% tính từ đầu năm. Nhu cầu tín dụng tiếp tục gia tăng kể từ quý 4 năm 2020 do các hoạt động kinh tế dần phục hồi. Tuy nhiên, sự bùng phát cục bộ của một số trường hợp COVID trong tháng 2 đã tạo ra tâm lý lo lắng và cẩn trọng hơn. Đặc biệt với quyết định giãn cách ở một số địa phương trước, trong và sau dịp Tết Nguyên đán việc giải ngân tín dụng cho khách hàng cá nhân cũng như doanh nghiệp vừa và nhỏ (SME) thấp hơn so với doanh nghiệp lớn. Dư nợ của hai nhóm khách hàng này tăng lần lượt 3,6% và 3,4% trong quý 1/2021, thấp hơn mức tăng 9,0% của khối doanh nghiệp lớn.

Tổng tiền gửi tại ngày 31/3/2021 là 287,4 nghìn tỷ đồng, tăng 22,3% so với cùng kỳ năm ngoái. Tiền gửi không kỳ hạn (CASA) tăng 67,9% so với cùng kỳ lên mức 127,2 nghìn tỷ đồng, trong khi tiền gửi có kỳ hạn tăng nhẹ 0,6% lên 160,3 nghìn tỷ đồng do Ngân hàng tối ưu hóa chi phí huy động vốn. Trong đó, CASA của KH cá nhân bán lẻ và KH doanh nghiệp cũng tăng lần lượt 83,6% và 42,6% so với cùng kỳ năm trước. Tỷ lệ CASA đạt 44,2% vào thời điểm 31 tháng 3 năm 2021, giảm nhẹ so với mức kỷ lục 46,1% vào cuối năm 2020 do tính chất thời vụ và mức tiền gửi có kỳ hạn tăng 7,3% từ đầu năm.

### **Ghi chú:**

1. Tại thời điểm 31/03/2021
2. Đánh giá xếp hạng tín dụng cơ bản
3. Xếp hạng tín nhiệm dài hạn

## THANH KHOẢN VÀ VỐN

Techcombank đã duy trì thanh khoản dồi dào với tỷ lệ cho vay trên tổng tiền gửi đạt 79,2% và tỷ lệ vốn ngắn hạn cho vay trung-dài hạn đạt 34,4%, cao hơn mức 33,9% vào thời điểm cuối năm 2020 và thấp hơn nhiều mức trần quy định của Ngân hàng Nhà nước.

Ngân hàng cũng duy trì vị thế vốn hàng đầu Việt Nam<sup>1</sup> với tỷ lệ an toàn vốn (CAR) cuối quý theo Basel II đạt 15,8%, gần gấp đôi so với yêu cầu tối thiểu của Trụ cột I Basel II (8.0%).

## CHẤT LƯỢNG TÀI SẢN

Tại thời điểm 31/3/2021, tỷ lệ nợ xấu đạt mức 0,4%, thấp hơn mức 0,5% tại cuối năm 2020 và 1,1% vào quý 1 năm 2020. Tỷ lệ bao phủ nợ xấu tại thời điểm 31/03/2021 là 219,4% so với mức 171,0% tại thời điểm cuối năm 2020 và 117,9% tại 31/03/2020. Nợ tái cơ cấu theo chương trình hỗ trợ khách hàng bị ảnh hưởng bởi COVID, giảm xuống còn 6,7 nghìn tỷ đồng, tương đương 2,3% dư nợ, do 56,0% số khách hàng trong chương trình này đã hoàn tất hoặc trả một phần nợ tái cơ cấu tính đến cuối quý 1/2021.

## CÁC CÔNG TY CON

Kết quả kinh doanh hợp nhất của Techcombank được đóng góp bởi kết quả kinh doanh tăng trưởng mạnh mẽ của Công ty chứng khoán Kỹ thương (TCBS) với doanh thu đạt 1,0 nghìn tỷ đồng (tăng 60,9% so với cùng kỳ năm ngoái) và lợi nhuận trước thuế đạt 843 tỷ đồng (tăng 65,3% so với cùng kỳ năm ngoái). TCBS chiếm 68% thị phần môi giới trái phiếu doanh nghiệp và hơn 30% thị phần tài khoản chứng khoán mở mới trong quý 1 năm 2021.

TCBF, quỹ trái phiếu mở được quản lý bởi TCBS, tiếp tục là quỹ trái phiếu lớn nhất thị trường, với tổng giá trị tài sản là 28,6 nghìn tỷ đồng tại thời điểm 31/03/2021, tăng 91% so với cùng kỳ năm trước.

### **Ghi chú:**

1. Tại thời điểm 31/03/2021
2. Đánh giá xếp hạng tín dụng cơ bản
3. Xếp hạng tín nhiệm dài hạn

## SỐ LƯỢNG KHÁCH HÀNG VÀ CÁC DẤU ẤN KHÁC

Trong quý 1 năm 2021, Techcombank đã có thêm khoảng 245,000 khách hàng mới, nâng tổng số khách hàng mà Ngân hàng phục vụ lên 8,6 triệu. Khối lượng và giá trị giao dịch qua kênh điện tử của khách hàng cá nhân trong quý 1 năm 2021 lần lượt đạt 136,9 triệu giao dịch (tăng 88,6% so với cùng kỳ năm ngoái) và gần 2,0 triệu tỷ (tăng 101,8% so với cùng kỳ năm ngoái).

Ngày 15/1/2021, Techcombank ra mắt Titanium 1.0, sản phẩm bảo hiểm dành riêng cho khách hàng thu nhập khá và khách hàng phổ thông. Với quy trình tư vấn phát hành đơn giản được tạo điều kiện bởi quy trình bán hàng kỹ thuật số, Titanium 1.0 được thiết kế giúp đội ngũ chuyên viên của Techcombank tư vấn nhanh hơn và tốt hơn đối các nhu cầu được bảo vệ của khách hàng.

Vào tháng 2/2021, Techcombank đã ra mắt iTCBLife, công cụ hỗ trợ lực lượng bán trong các buổi tư vấn. Công cụ này giúp khách hàng và đội ngũ tư vấn hiểu được nhu cầu bảo vệ của khách hàng dựa trên lối sống cá nhân và mục tiêu tương lai của họ, đồng thời đề xuất các sản phẩm phù hợp ngay lập tức với thông tin đầu vào được cá nhân hóa. Các chỉ số chấp nhận ban đầu rất lạc quan, với hơn 1.500 cuộc trò chuyện tư vấn Bancassurance và phản hồi tích cực từ cả cán bộ nhân viên và khách hàng. Các cán bộ tư vấn có thể sử dụng công cụ này mọi lúc, mọi nơi và nhận thấy mức tăng năng suất từ 25-30%. Với kết quả khả quan, Techcombank hiện đang lên kế hoạch triển khai iTCBLife đến tất cả các chi nhánh và kết nối với các ứng dụng khác của Techcombank để đưa ra một hành trình khách hàng thông suốt. Ngân hàng cũng có kế hoạch kết nối công cụ với hồ dữ liệu của chúng tôi để cho phép sử dụng máy học (Machine Learning) và trí tuệ nhân tạo (AI) để cung cấp các đề xuất tự động về sản phẩm cho khách hàng.

Trong tháng 3/2021, tổ chức xếp hạng tín nhiệm Moody's vẫn duy trì xếp hạng tín nhiệm của Techcombank với đánh giá tín dụng cơ bản (BCA) ở mức Ba3<sup>2</sup>, phản ánh chất lượng tài sản ổn định, khả năng sinh lời vững chắc và nền tảng vốn mạnh mẽ của Techcombank, đồng thời nâng hạng triển vọng của ngân hàng lên mức tích cực từ tiêu cực, bằng với mức triển vọng quốc gia. Trong số 19 ngân hàng mà Moody's đánh giá tại

**Ghi chú:**

1. Tại thời điểm 31/03/2021
2. Đánh giá xếp hạng tín dụng cơ bản
3. Xếp hạng tín nhiệm dài hạn

Việt Nam, Techcombank là ngân hàng duy nhất đạt mức xếp hạng BCA cao nhất và chỉ bị hạn chế bởi mức trần xếp hạng tín nhiệm quốc gia.

Vào tháng 4/2021, Techcombank nhận giải thưởng “Sản phẩm Cho vay mua nhà tốt nhất Việt Nam” và “Sản phẩm đầu tư tốt nhất Việt Nam” được trao bởi The Asian Banker cho những nỗ lực của ngân hàng để cung cấp các sản phẩm tài chính tối ưu cho khách hàng dựa trên hành trình khách hàng được thiết kế cho mỗi phân khúc khách hàng và được hỗ trợ bởi số hóa.

## **VỀ TECHCOMBANK**

Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam (Techcombank) được thành lập năm 1993 khi Việt Nam vừa mới trải qua công cuộc Đổi Mới, chuyển đổi từ kinh tế tập trung sang kinh tế thị trường.

Với vị thế là ngân hàng tiên phong tại Việt Nam, chúng tôi cam kết sẽ tiếp tục tạo ra những giá trị vượt trội hơn cho khách hàng và các đối tác của ngân hàng. Khách hàng của Techcombank là những người ưa thích sự chủ động, và mong muốn đạt được thành công theo cách riêng của mình. Sứ mệnh của chúng tôi là dẫn dắt hành trình số hóa của ngành tài chính, tạo động lực cho mỗi cá nhân, doanh nghiệp và tổ chức phát triển bền vững và bứt phá thành công. Chúng tôi tin rằng xã hội sẽ chỉ thịnh vượng khi mỗi người dân có tài chính vững mạnh.

Bắt đầu với vốn điều lệ 20 tỷ đồng, Techcombank giờ đã trở thành ngân hàng có lợi nhuận lớn thứ 3 Việt Nam và tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản cao nhất. Thành công của chúng tôi đạt được là nhờ chiến lược đúng đắn, lấy khách hàng là trọng tâm, tập trung vào nhu cầu của khách hàng, đặc biệt là trong 5 năm qua. Chúng tôi vẫn kiên định theo đuổi chiến lược “lấy khách hàng là trọng tâm” trong 5 năm tiếp theo, với những sản phẩm và dịch vụ được nâng cấp, cải tiến hơn nữa nhờ sự đầu tư đúng đắn vào dữ liệu, số hóa và nhân tài.

### **Ghi chú:**

1. Tại thời điểm 31/03/2021
2. Đánh giá xếp hạng tín dụng cơ bản
3. Xếp hạng tín nhiệm dài hạn

Chúng tôi cung cấp sản phẩm và dịch vụ tài chính tới hơn 8,4 triệu khách hàng cá nhân và doanh nghiệp tại Việt Nam với mạng lưới gồm 1 trụ sở, 2 văn phòng đại diện và 309 điểm giao dịch trên 45 tỉnh thành.

Techcombank được xếp hạng tín dụng ở mức cao nhất trong số các ngân hàng ở Việt Nam với xếp hạng Ba3, triển vọng tích cực và là ngân hàng duy nhất chỉ bị hạn chế bởi mức trần xếp hạng tín nhiệm quốc gia từ Moody's và xếp hạng BB-, triển vọng tích cực từ S&P. Ngân hàng cũng được Euromoney trao giải Ngân hàng tốt nhất Việt Nam năm 2018 và được FinanceAsia vinh danh Ngân hàng tốt nhất Việt Nam năm 2020. Cổ phiếu TCB được niêm yết trên Sàn giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HoSE) với mã giao dịch TCB.

<b><u>Thông tin báo chí, vui lòng liên hệ:</u></b> NGUYỄN THỊ LÊ NA Bộ phận truyền thông đối ngoại Điện thoại: +84 24 3944 6368 – Máy lẻ: 6403 Email: <a href="mailto:nantl2@techcombank.com.vn">nantl2@techcombank.com.vn</a>	<b><u>Thông tin NĐT, vui lòng liên hệ:</u></b> Bộ phận Quan hệ Nhà đầu tư Email: <a href="mailto:ir@techcombank.com.vn">ir@techcombank.com.vn</a>
--	---

**Ghi chú:**

1. Tại thời điểm 31/03/2021
2. Đánh giá xếp hạng tín dụng cơ bản
3. Xếp hạng tín nhiệm dài hạn

## Những chỉ số tài chính nổi bật

Bảng cân đối (Tỷ đồng)	1Q20	2Q20	3Q20	4Q20	1Q21	Q/Q	N/N
Tổng tài sản	391.808	395.861	401.462	439.603	462.823	5,3%	18,1%
Huy động từ khách hàng	235.099	249.857	252.572	277.459	287.446	3,6%	22,3%
Tăng trưởng tín dụng <sup>4</sup> (YTD)	2,9%	2,7%	8,3%	23,3%	5,7%	N/A <sup>7</sup>	284bps
Tỷ lệ CASA	32,2%	34,4%	38,6%	46,1%	44,2%	-190 bps <sup>8</sup>	1,203 bps
Tỷ lệ nợ xấu	1,1%	0,9%	0,6%	0,5%	0,4%	-8 bps	-71 bps
Chi phí tín dụng (Tính trên 12 tháng gần nhất)	0,5%	0,6%	1,0%	0,9%	0,8%	-10 bps	32 bps
Tỷ lệ bao phủ nợ xấu	117,9%	108,6%	148,0%	171,0%	219,4%	484 bps	1015 bps
Vốn và thanh khoản	1Q20	2Q20	3Q20	4Q20	1Q21	QoQ	YoY
CAR theo Basel II	16,6%	16,9%	16,7%	16,1%	15,8%	-30 bps	-82 bps
Tỷ lệ vốn cấp 1 theo Basel II	16,3%	16,4%	16,3%	15,7%	15,4%	-33 bps	-90 bps
Tỷ lệ nguồn vốn ngắn hạn cho vay trung-dài hạn <sup>5</sup>	30,7%	25,5%	31,1%	33,9%	34,4%	56 bps	376 bps
Tỷ lệ cho vay trên tiền gửi theo NHNN <sup>6</sup>	76,8%	72,5%	71,9%	78,1%	79,2%	111 bps	238 bps
Khả năng sinh lời (Tỷ đồng)	1Q20	1Q21	N/N				
Thu nhập từ lãi	4.209	6.124	45,5%				
Thu nhập ngoài lãi	1.899	2.808	47,9%				
Tổng thu nhập hoạt động	6.109	8.932	46,2%				
Chi phí hoạt động	(2.216)	(2.563)	15,7%				
Lợi nhuận trước thuế	3.121	5.518	76,8%				
Tỷ lệ NFI/TOI	15,4%	14,8%	-56 bps				
Tỷ lệ CIR	36,3%	28,7%	-758 bps				
Tỷ lệ ROA (Tính trên 12 tháng gần nhất)	3,0%	3,5%	51 bps				
Tỷ lệ ROE (Tính trên 12 tháng gần nhất)	17,7%	20,1%	244 bps				
NIM (Tính trên 12 tháng gần nhất)	4,7%	5,2%	53 bps				
Chi phí vốn	3,7%	2,4%	-136 bps				

### Ghi chú:

4. Tăng trưởng tín dụng theo quy định của NHNN
5. Số báo cáo riêng lẻ, hạn mức của NHNN là 40%
6. Số báo cáo riêng lẻ, hạn mức của NHNN là 85%
7. N/A: không áp dụng
8. bps: điểm phần trăm